|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS** | **MA TRẬN ĐỀ KIÊM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **Môn: *NGỮ VĂN 6***  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**MA TRẬN ĐỀ KIÊM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: *NGỮ VĂN 6***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ  (lục bát) | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS** | **ĐẶC TẢ ĐỀ KIÊM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **Môn: *NGỮ VĂN 6***  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ (lục bát) | **Nhận biết:**  - Nhận ra thể thơ của đoạn trích.  - Nhận ra từ ghép và từ láy.  **Thông hiểu:**  - Xác định được đặc trưng của thể thơ lục bát: + Cách gieo vần  + Cách ngắt nhịp  - Xác định được biện pháp tu từ ẩn dụ.  - Xác định được nội dung của đoạn trích.  **Vận dụng**:  - Trình bày được ý nghĩa của hình ảnh ẩn dụ.  - Rút ra được tình cảm của bản thân sau khi đọc đoạn trích. | | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích; dùng người kể chuyện ngôi thứ ba kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích đã đọc ngoài sách giáo khoa. | |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | | **60** | | **40** | |
| **TRƯỜNG THCS** | | | | | **ĐỀ KIÊM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **Môn: *NGỮ VĂN 6***  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* | | | | | |

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi.

Con cò lặn lội bờ sông,

Mẹ đi tưới nước cho bông có đài.  
 Trông trời, trông nước, trông mây,  
 Trông cho lúa chín hột xây nặng nhành,

Trông cho rau muống mau xanh

Để mẹ nấu một bát canh đậm đà,   
Mát lòng sau bữa rau cà,  
Cho con mau lớn việc nhà con lo.

(Ca dao)

**Câu 1.**Bài ca dao viết theo thể thơ nào?

A. Lục bát B. Tự do C. Bốn chữ D. Năm chữ

**Câu 2.** Bài ca dao viết về điều gì?

A. Sự lao động của cái cò.

B. Những hy vọng của mẹ.

C. Những công việc hàng ngày của mẹ.

D. Sự tần tảo, vất vả của mẹ và tình yêu, sự kì vọng của mẹ với con.

**Câu 3.** Bài ca dao gieo vần ở những tiếng nào?

A. sông – nước – mây, xây – nhành-xanh-canh, đà-cà-nhà.

B. sông – bông, mây – xây, nhành-xanh-canh, đà-cà-nhà.

C. sông – bông, mây – xây, nhành-xanh, đà-cà-nhà

D. sông – bông, đài-nước, mây – xây, nhành-xanh-canh, đà-cà-nhà

**Câu 4.** Cách ngắt nhịp nào đúng với khổ thơ thứ sau?

A. Trông trời/, trông nước/, trông mây,  
Trông cho lúa chín/ hột xây nặng nhành,

Trông cho/ rau muống mau xanh

Để mẹ/ nấu một bát canh/ đậm đà,

Mát lòng/ sau bữa rau cà,

Cho con mau lớn/ việc nhà con lo.

B. Trông trời/, trông nước/, trông mây,

Trông cho/ lúa chín/ hột xây/ nặng nhành,

Trông cho/ rau muống/ mau xanh

Để mẹ/ nấu một bát canh/ đậm đà,

Mát lòng/ sau bữa rau cà,  
Cho con mau lớn/việc nhà con lo.

C. Trông trời/, trông nước/, trông mây,

Trông cho/ lúa chín hột xây/ nặng nhành,

Trông cho/ rau muống mau xanh

Để mẹ/ nấu một bát canh/ đậm đà,

Mát lòng/ sau bữa rau cà,  
Cho con mau lớn/ việc nhà con lo.

D. Trông trời/, trông nước, trông mây,

Trông cho/ lúa chín/ hột xây/ nặng nhành,

Trông cho/ rau muống/ mau xanh

Để mẹ/ nấu một/ bát canh/ đậm đà,

Mát lòng/ sau bữa rau cà,

Cho con mau lớn/việc nhà con lo.

**Câu 5.** Dòng thơ nào sau đây chứa biện pháp ẩn dụ?

A. Con cò lặn lội bờ sông.B. Trông cho rau muống mau xanh.

C. Mát lòng sau bữa rau cà. D. Cho con mau lớn việc nhà con lo.

**Câu 6.** Bài ca dao trên sử dụng mấy từ láy?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 7.** Bài ca dao trên sử dụng mấy từ ghép?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 8.** Bài thơ chủ yếu thể hiện tình cảm gì của người viết?

A. Ca ngợi vẻ đẹp mẹ.

B. Ca ngợi vẻ đẹp của tâm hồn người mẹ.

C. Trân trọng và biết ơn mẹ.

D. Ca ngợi tình cảm của mẹ dành cho con.

# **Câu 9.** Hình ảnh "con cò lặn lội bờ sông" có ý nghĩa như thế nào trong văn bản trên?

**Câu 10.** Nội dung của bài ca dao khơi gợi ở em tình cảm gì đối với mẹ của mình?

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

Hãy viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích đã đọc (ngoài sách giáo khoa) bằng lời văn của em.

----- Hết -----

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | Đánh giá ý nghĩa, giá trị tư tưởng, nghệ thuật của chi tiết này. | 1,0 |
|  | **10** | Nêu tình cảm rút ra được từ đoạn thơ: tình cảm đối với mẹ của mình. | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể lại một truyện truyền thuyết/ cổ tích bằng lời của mình* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại truyện*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 |
|  | - Mở bài giới thiệu hoặc nêu lí do kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích; Kết bài nêu kết thúc của truyện truyền thuyết hoặc cổ tích/nêu cảm nghĩ về truyện đã kể: 0,5 điểm  - Thân bài:  + Xác định được ngôi kể phù hợp, sử dụng phương thức chính là tự sự:  + Kể lại được truyện, đảm bảo các sự việc và chi tiết tiêu biểu; có đủ các sự việc mở đầu, diễn biến và kết thúc | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Sử dụng lời văn của bản thân một cách hợp lí, có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (dùng từ, đặt câu) | 0,25 |